TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ – ST
Ngày 24 - 6- 2022
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và bà Bùi Thị Kim Thanh.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ytham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về ly hôn, nuôi con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Thanh H, sinh năm 2001, "có mặt"

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1992, "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2022 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Phùng Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn T đăng ký kết hôn ngày 18/12/2019, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu, khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với gia đình anh T. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, đến khoảng tháng 9/2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chời bời, thường xuyên vắng mặt ở nhà, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không nghe, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Sau nhiều lần mâu thuẫn, đến đầu năm 2022, chị về nhà bố mẹ đẻ chị ở và

vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh VũVăn T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Vũ Đình Trọng, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2020. Trong Giấy đăng ký kết hôn thể hiện anh, chị kết hôn ngày 18/12/2019 nhưng thực tế được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị về nhà anh T sống và làm dâu từ đầu năm 2019, trong thời gian này chị đã có thai cháu Trọng nên chị khẳng định cháu Vũ Đình Trọng là con chung của chị và anh T. Hiện nay cháu Trọng đang ở cùng anh T và gia đình anh T. Ly hôn chị xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trọng vì cháu còn quá nhỏ và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về con riêng: Chị và anh T không ai có con riêng.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn T: Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị H về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống cũng như thời gian sống ly thân là đúng còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chị T cho rằng anh chơi bời, không quan tâm đến gia đình và thường xuyên vắng mặt ở nhà. Anh không về nhà là do công việc chứ không phải anh chơi bời. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu và hiện nay đã sống ly thân, kể từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến ai nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận lời trình bày của chị H là vợ chồng có một con chung là Vũ Đình Trọng, sinh ngày 11/4/2020. Nếu phải ly hôn anh xin nuôi cháu Trọng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh không đề nghị xem xét giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng, quá trình giải quyết vụ án anh T chưa chấp hành đúng các qui định của pháp luật; chị H đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phùng Thị Thanh H được ly hôn anh Vũ Văn T; về con chung: Giao cháu Vũ Đình Trọng, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2020 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ dưới 36

tháng tuổi; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H vì chị H không yêu cầu; về án phí chị H phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phùng Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Vũ Văn T, do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh T đang cư trú tại Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần hai, vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị H, anh T và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Cương ngày 18 tháng 12 năm 2019, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và T là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn. Trong những lần làm việc tại Toà án và tại phiên toà chị H đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Đối với anh Vũ Văn T xác định mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra và hiện tại đã sống ly thân không còn quan tâm đên nhau nhưng anh T không đồng ý ly hôn đối với chị H nhưng anh T không thể hiện rõ lý do không đồng ý ly hôn và mục đích xin đoàn tụ, mặt khác trong quá trình ly thân, cũng như thời gian Tòa án thông báo hòa giải bản thân anh T cũng không đến Tòa án để Tòa án hòa giải giữa anh và chị H, anh cũng không chủ động gặp chị H và gia đình chị H để hai bên giải quyết mâu thuẫn, điều đó cho thấy việc không đồng ý ly hôn của anh T là không thực tâm. Xét, cuộc sống chung giữa chị H và anh T không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, hiện tại đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh chị không còn yêu tH, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho chị Phùng Thị Thanh H được ly hôn anh Vũ Văn T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Phùng Thị Thanh H và anh Vũ Văn T kết hôn ngày 18/12/2019, cháu Vũ Đình Trọng sinh ngày 11/4/2020. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H và anh T đều khẳng định và thừa nhận cháu Vũ Đình Trọng là con chung của anh chị. Hiện nay cháu Trọng đang ở cùng anh T và gia đình anh T. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H xin được nuôi cháu Trọng và chứng minh nuôi con tốt về mọi mặt; anh T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai cũng thể hiện xin được nuôi cháu Trọng nhưng anh không đưa ra được căn cứ, chứng minh về đều kiện để nuôi con. Mặt khác cháu Trọng

sinh ngày 11 tháng 4 năm 2020, tính đến nay cháu Trọng được 26 tháng 13 ngày tuổi, theo qui định khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình qui định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ. Do đó cần giao cháu Trọng cho chị H trược tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trọng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H vì chị H không yêu cầu.

[4] Về tài sản: Chị H và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yvề giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Phùng Thị Thanh H được ly hôn anh Vũ Văn T.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Phùng Thị Thanh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Đình Trọng, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2020; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở gây khó khăn.

Về án phí: Chị Phùng Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001187 ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan